

Bản án số:128/2020/HS - ST

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến; ông Nguyễn Ngọc Quân.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hoàng; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/QĐXXST- HS ngày 18/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh B** -Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 21/12/1975, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12;

Họ tên bố: Hoàng Văn H; Họ tên mẹ: Lê Thị V

Vợ: Phạm Thị Thanh H – Sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Năm 2003 đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt quả tang ngày 24/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh.Có mặt tại phiên Tòa.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Nguyễn Hoàng H – sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 26, khu Đông Hải 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt

-Bà Lê Thị V – sinh năm 1942; Địa chỉ: Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

**\* Người chứng kiến:**

-Anh Lê Văn Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 8, khu Lê Lợi, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

-Anh Đàm Ngọc Qu – sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 36, khu Đông Tiến 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

-Anh Trịnh Văn H – sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 5, khu 7, khu Nam Tiến A, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

**\*Người làm chứng:**

-Anh Đoàn Công T – sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 7, khu Nam Tiến A, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Ngô Hoàng Hải V – sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

-Chị Phạm Thị Thanh H – sinh năm 1979; địa chỉ; Tổ 3, khu Đập Nước 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 24/4/2020, tại khu vực đường dân sinh, thuộc tổ 7 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thanh Bình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng và 05 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu đen lắp sim số 0936814656; 01 điện thoại di động Nokia màu đen lắp sim 1 số 0867875336, sim 2 số 0337902664; 01 xe ô tô Mazda3 sơn màu trắng, biển số 14A-11492 và số tiền 7.000.000 đồng. (Bút lục số 30, 31).

Tại Bản kết luận giám định số: 390/GĐMT ngày 28/4/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 gói giấy màu trắng và 05 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M6) là ma túy Loại: Heroine; có tổng khối lượng: 1,468g. (Hoàn lại sau giám định: 0,40 gam). (Bút lục số 41).

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo Hoàng Thanh B khai nhận: Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 1997 và loại ma túy thường sử dụng là Heroine, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/4/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo mượn xe ô tô của Đoàn Công T là cháu rể đi đến khu vực Vincom thuộc phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả để tìm mua ma túy. Đến nơi bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 06 gói Heroine với giá 200.000đ/gói Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi áo khoác đang mặc và điều khiển xe ô tô đi tìm chỗ để sử dụng, khi đi đến khu vực đường dân sinh gần trường Chu Văn An, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả do không chú ý nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào xe ô tô khác đang đỗ trên lề đường, bị cáo xuống xe chờ chủ xe đến giải quyết thì bị Công an đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang bị cáo cất giấu 06 gói ma túy, 02 chiếc điện thoại, số tiền 7.000.000đ và 01 xe ô tô như cáo trạng mô tả. Trong sổ tài sản thu giữ của bị cáo, chiếc xe ô tô là do bị cáo mượn của Tuấn, bị cáo không nói cho Tuấn biết việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy; số tiền 7.000.000đ là của mẹ bị cáo bà Lê Thị Viễn cho bị cáo vay để ký gửi cho vợ bị cáo và mua quần áo cho con bị cáo, 02 điện thoại bị cáo không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

Khi bị bắt giữ bị cáo đã khai số ma túy bị cáo cất giấu trong người là do bị cáo lấy tại túi áo của vợ ở phòng ngủ tại nhà và bị cáo đang mang đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả để giao nộp, lý do bị cáo khai nội dung trên là do vợ bị cáo đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mục đích bị cáo khai nội dung này là để chối tội. Khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể khai báo gian dối, bị cáo đã thành khẩn khai báo để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, cơ quan công an đã tiến hành khám xét nơi ở của vợ chồng bị cáo ngay sau khi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của vợ bị cáo bị phát hiện.

Các anh Lê Văn Th, Đàm Ngọc Qu và Trịnh Văn H là người chứng kiến trong quá trình điều tra đều có lời khai thể hiện nội dung: tại địa điểm, thời gian như cáo trạng mô tả, các anh đều chứng kiến công an thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước của Bình 06 gói giấy, bên trong có chứa chất bột màu trắng và Bình khai nhận đó là ma túy Heroine (BL 44- 57).

Người làm chứng Phạm Thị Thanh H là vợ bị cáo, có lời khai xác nhận ngoài sổ ma túy Hào bị thu giữ ngày 12/3/2019, H không còn có ma túy nào khác. (BL111 – 116).

Người làm chứng là anh Đoàn Công T và chị Ngô Hoàng Hải V đều vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan đều có lời khai thể hiện việc Bình mượn xe của anh Đoàn Công T tại nhà B, B không nói việc mượn xe đi mua ma túy cũng như nói với chị V về việc mang ma túy giao nộp cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả. (BL 118- 130)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoàng H có lời khai thể hiện anh là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 BKS: 14A-114.92. Ngày 24/4/2020 anh có cho anh Đoàn Công T mượn. Anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V có mặt tại phiên Tòa, xác nhận: Số tiền 7.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Bình là của bà cho Bình vay, cơ quan điều tra đã trả cho bà nên bà không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu có trong hồ sơ ngoài bản kết luận giám định ma túy (BL 41) còn có các tài liệu khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 30- 33); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 34- 35); bản ảnh vật chứng (BL 43), các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến về hiện trạng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSCP ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Hoàng Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 24/4/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Hoàng Thanh B không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh B khai nhận khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/4/2020 bị cáo đã mua 06 gói ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Nội dung lời khai nhận tội này của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định ma túy.

Trong quá trình điều tra, tại một số bản khai, bị cáo khai, số ma túy thu giữ không phải của bị cáo mà là của vợ bị cáo và bị cáo đang mang đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả để giao nộp, trước khi đi bị cáo có nói cho chị V biết, nội dung này đều không phù hợp lời khai của vợ bị cáo, lời khai của chị V; mặt khác

tại phiên tòa bị cáo đã giải thích mâu thuẫn trong những lời khai này nhằm mục đích là để chối tội, chứ không đúng sự thật. Vì vậy nội dung lời khai của bị cáo tại các bản khai này không có căn cứ, không được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có chứng cứ gỡ tội, căn cứ chứng cứ buộc tội bị cáo như đã phân tích ở trên, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 24/4/2020, tại tổ 7 khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Hoàng Thanh B có hành vi tàng trữ trái phép 1,468 gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, nội dung đề nghị xét xử đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Pháp luật hình sự xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy, để nhằm mục đích ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với xã hội và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do lối sống không có trách nhiệm với bản thân và xã hội bị cáo vẫn cố tình tìm mua để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho người bán ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự trị an xã hội. Xét tính chất tội phạm bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra bố bị cáo là ông Hoàng Văn H là thương Binh hạng 4/4 và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Năm 1997 bị cáo đã bị xét xử về tội “Cướp tài sản công dân” đã chấp hành xong hình phạt năm 2003, bị cáo có nhân thân xấu chứ không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt tương xứng và phù hợp.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, không liên quan đến việc hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 14A-11492, thu giữ của Hoàng Thanh B, qua xác minh xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng H cho anh Đoàn Công T mượn, sau đó anh T lại cho B mượn đi, nhưng do anh T không biết B sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H là phù hợp, nên không đề cập.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thanh B, đây là số tiền của bà Lê Thị V đưa cho B để B mang ký gửi cho H, không liên quan đến hành vi phạm tội của B, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, B không biết tên tuổi địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ : điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thanh B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 390/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Trả cho bị cáo Hoàng Thanh B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model: 107, số IMEI 1: 352387/06/621016/7, số IMEI 2: 352387/06/621017/5 kèm 02 sim, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, kèm 01 sim, điện thoại đã cũ.

*(Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 167A/BB-THA ngày 12/8/2020 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.)*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc

bị cáo Hoàng Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo Hoàng Thanh B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị V; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng H. Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo Hoàng Thanh B, bà Lê Thị V, anh Nguyễn Hoàng H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; đối với bị cáo và bà Lê Thị V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với anh Nguyễn Hoàng H kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo, - Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Minh Nga**